

**BẢN MÔ TẢ**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

**Mã số: 7220201**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ... ngày ...tháng...năm...  
của Giám đốc Học viện Quản lý giáo dục )*

**I. Mô tả chương trình đào tạo**

**1. Giới thiệu về chương trình đào tạo**

Chương trình Cử nhân Ngôn ngữ Anh của Học viện Quản lý Giáo dục được xây dựng năm 2019. Chương trình được xây dựng dựa trên sự tham khảo kinh nghiệm trong nước và quốc tế: Chương trình đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh trường Đại học Hà Nội, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Giảng viên tham gia giảng dạy chương trình có trình độ từ thạc sĩ trở lên, có chuyên môn tốt, nhiệt tình và sáng tạo, luôn đổi mới trong tổ chức các hoạt động dạy và học. Học viện bố trí những điều kiện cơ sở vật chất thuận lợi nhất cho việc thực hiện và triển khai chương trình, đặc biệt phải kể đến: thư viện chuyên ngành, studio, phòng thực hành tiếng...

Chương trình Cử nhân Ngôn ngữ Anh có tính ứng dụng, thực hành cao. Ngoài việc cung cấp các kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa các nước nói tiếng Anh, phương pháp và kỹ thuật biên-phiên dịch, phương pháp tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục trong trong dạy học môn tiếng Anh ở trường phổ thông, chương trình còn hình thành và phát triển ở người học kỹ năng tư duy phản biện, sáng tạo, giải quyết vấn đề, làm việc độc lập và hợp tác là những kỹ năng cần thiết của thế kỷ 21.

Sinh viên tốt nghiệp Chương trình cử nhân Ngôn ngữ Anh có đủ năng lực làm biên-phiên dịch viên, giáo viên dạy tiếng Anh và thực hiện một số công việc có liên quan như hướng dẫn viên du lịch, nhân viên văn phòng, quản lý dự án.

Các môn học trong chương trình được giảng viên, nhà khoa học, người sử dụng lao động và các bên liên quan khác đánh giá là cần thiết và hợp lý; cựu người học được đánh giá là những người lao động có năng lực, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm đáp ứng được tương đối tốt yêu cầu của công việc.

## 2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
Tên chương trình (tiếng Anh)	Bachelor of English Language
Mã ngành đào tạo:	7220201
Trường cấp bằng:	Học viện Quản lý Giáo dục
Tên gọi văn bằng:	Cử nhân
Trình độ đào tạo:	Đại học
Số tín chỉ yêu cầu:	131
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	4 năm
Đối tượng tuyển sinh:	Học sinh tốt nghiệp THPT
Thang điểm đánh giá	10
Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo: 131 tín chỉ;</li><li>- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên;</li><li>- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;</li><li>- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ: bậc 5 đối với tiếng Anh, bậc 3 đối với ngoại ngữ 2 (tiếng Trung) theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.</li><li>- Đạt chuẩn đầu ra về công nghệ thông tin.</li></ul>
Vị trí việc làm:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phiên dịch viên/ Biên dịch viên</li><li>- Phát thanh viên/ biên tập viên báo chí/ truyền hình</li><li>- Chuyên viên văn phòng</li><li>- Giáo viên tiếng Anh</li><li>- Các công việc khác có liên quan đến tiếng Anh</li></ul>
Học tập nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể tiếp tục học thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước.
Chương trình tham khảo khi xây dựng:	Chương trình đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh trường ĐH Hà Nội, Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội
Thời gian xây dựng bản mô tả CTĐT	8/2019

### **3. Mục tiêu đào tạo**

#### **3.1. Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh đào tạo ra những sinh viên tốt nghiệp có đủ kiến thức, kỹ năng, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong và năng lực nghề nghiệp thực hành tương xứng với trình độ được đào tạo, có năng lực tiếng Anh tối thiểu cấp độ 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (tương đương C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu) để có thể đảm nhận các công việc biên dịch, phiên dịch, biên tập, giảng dạy, nghiên cứu, chuyên viên văn phòng cho các tổ chức giáo dục, văn hóa, kinh tế - xã hội, các cơ quan, sở, ban ngành, công ty trong và ngoài nước. Người học có thể tiếp tục học các khóa học chuyên sâu hoặc nâng cao sau khi tốt nghiệp.

#### **3.2. Mục tiêu cụ thể**

M1: Có kiến thức về khoa học xã hội & nhân văn, ngôn ngữ và văn hóa, khoa học Mác-Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

M2: Có kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu, kiến thức thực tế vững chắc về ngôn ngữ tiếng Anh và văn hóa các nước nói tiếng Anh.

M3: Có kiến thức về nghề nghiệp: biên - phiên dịch, dạy học tiếng Anh, văn phòng.

M4: Có kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ, sử dụng thành thạo tiếng Anh (cấp độ 5/ C1) trong môi trường giao tiếp đa văn hóa để đảm nhận công việc: biên dịch, phiên dịch; giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực ngôn ngữ Anh; chuyên viên tại các công ty, sở ngoại vụ, ban/phòng đối ngoại, hợp tác quốc tế; tiếng Trung trong giao tiếp cơ bản (cấp độ 3/ B1);

M5: Có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn.

M6: Có kỹ năng về nghề nghiệp: biên-phiên dịch, dạy học, văn phòng.

M7: Có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm đối công việc, đồng nghiệp, cơ quan và xã hội.

M8: Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, trải nghiệm nghề nghiệp và kỹ năng mềm để tự phát triển và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn nghề nghiệp và học tập nâng cao.

### **4. Chuẩn đầu ra**

Chương trình được thiết kế đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

#### **4.1. Kiến thức**

##### **4.1.1. Kiến thức chung**

C1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, ngôn ngữ và văn hóa, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng; pháp luật Việt Nam, quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

C2: Hiểu và vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn vững chắc và chuyên sâu về các lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa các nước nói tiếng Anh, khoa học liên môn phù hợp với ngành được đào tạo.

#### **4.1.2 Kiến thức chuyên ngành**

C3: Nắm vững được kiến thức nền tảng về ngôn ngữ Anh để sử dụng thông thạo trong quá trình giao tiếp và lý giải các hiện tượng ngôn ngữ.

C4: Vận dụng được kiến thức đã học để thực hành nghề nghiệp có liên quan đến chuyên ngành một cách trôi chảy (cấp độ 5 theo khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam hoặc tương đương C1 theo khung CEFR) và vận dụng Ngoại ngữ 2 (tiếng Trung) trong các tình huống giao tiếp thông thường (cấp độ 3).

C5: Sử dụng được kiến thức ngôn ngữ và văn hóa để đánh giá các văn bản sẽ sử dụng cho mục đích giao tiếp, dịch thuật và tác nghiệp ở môi trường làm việc.

#### **4.2. Kỹ năng**

##### **4.2.1. Kỹ năng chung**

C6: Vận dụng kỹ năng ngôn ngữ trong công việc đàm nhận (biên-phiên dịch, giảng dạy, chuyên viên đối ngoại, văn phòng) và các công việc có sử dụng tiếng Anh.

C7: Đạt trình độ tin học cơ bản, IC<sup>3</sup>, ICDL, MOS hoặc tương đương và ứng dụng được trong hoạt động chuyên môn.

C8: Có các kỹ năng thế kỉ XXI: làm việc theo nhóm, quản lý và lãnh đạo, tư duy phản biện, sáng tạo, giải quyết vấn đề, khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp.

##### **4.2.2. Kỹ năng chuyên ngành**

C9: Sử dụng nhuần nhuyễn kỹ năng ngôn ngữ trong quá trình giao tiếp thực tiễn và tác nghiệp ở môi trường làm việc và nghiên cứu (Tiếng Anh: cấp độ 5/ C1).

C10: Đạt được các kỹ năng nghề nghiệp: biên dịch, phiên dịch, giảng dạy tiếng Anh, văn phòng và các công việc có liên quan đến tiếng Anh.

#### **4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

C11: Có đạo đức nghề nghiệp, sẵn sàng đảm nhận mọi công việc được giao.

C12: Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo chuyên ngành cao hơn hoặc các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu.

## 5. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo											
	Kiến thức Chung		Kiến thức chuyên ngành			Kỹ năng chung			Kỹ năng chuyên ngành		NL tự chủ và trách nhiệm	
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12
M1	x		x	x							x	
M2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
M3		x	x	x	x	x				x		
M4							x	x	x	x	x	
M5							x					
M6						x	x	x	x			
M7	x							x			x	
M8								x				x

## 6. Vị trí việc làm:

Sau khi tốt nghiệp ngành này người học có khả năng làm việc ở các vị trí sau:

- Biên dịch, phiên dịch
- Biên tập viên tiếng Anh cho đài phát thanh - truyền hình, nhà xuất bản, thư viện
- Giảng dạy tiếng Anh cho các cơ sở giáo dục và đào tạo, trung tâm ngoại ngữ....
- Chuyên viên văn phòng (sở ngoại vụ, các tổ chức ngoại giao, công ty nước ngoài, tổ chức phi chính phủ, cơ sở nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa...)

**7. Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo quy định của Học viện.

## 8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

**8.1. Quy trình đào tạo:** Hình thức đào tạo tín chỉ, theo yêu cầu chung của Học viện Quản lý Giáo dục.

**8.2. Điều kiện tốt nghiệp:** Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Học viện Quản lý giáo dục.

## 9. Thang điểm:

Thực hiện theo điều 22 và điều 23 “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ – BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0-10), làm tròn đến phần nguyên. Việc đánh giá và xếp loại kết quả học tập được quy định như sau:

Loại	Điểm	Loại
Đạt	A (từ 8,5 đến 10)	Giỏi
	B (từ 7 đến dưới 8,5)	Khá
	C (từ 5,5 đến dưới 7)	Trung bình
	D (từ 4 đến dưới 5,5)	Trung bình yếu
Không đạt	F (dưới 4)	Kém

## 10. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

### 10.1. Hướng dẫn chung

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh được xây dựng trên cơ sở qui chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Chương trình giáo dục trình độ đại học ngành cử nhân Ngôn ngữ Anh được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo cùng ngành ở trình độ cao hơn. Căn cứ vào thời gian đào tạo cho phép, nguyện vọng của người học và điều kiện cụ thể của bộ môn, có thể bổ sung các môn học tự chọn phong phú hơn hoặc điều chỉnh những học phần đặc thù theo hướng phát triển chương trình và đáp ứng yêu cầu biến đổi của thị trường lao động và nhu cầu của xã hội với tổng khối lượng kiến thức không vượt quá 140 tín chỉ.

Thực tập cơ sở và thực tập tốt nghiệp được tiến hành tại cơ sở thực tập tương ứng với chuyên môn sâu được đào tạo. Nội dung chủ yếu là thực hiện công tác quản trị văn phòng trong các công sở, đơn vị....

Chương trình được biên soạn theo hướng đổi mới phương pháp dạy và học đại học, tinh giản lý thuyết, dành nhiều thời gian cho người học tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, tăng thời lượng thời gian thực hành, thực tập.

#### ▪ Để thực hiện chương trình đào tạo, sẽ tập trung vào một số công việc sau:

- Lập ma trận các chuẩn đầu ra/các môn học tương ứng làm cơ sở cho việc hướng dẫn thực thi chương trình đào tạo, trong đó đặc biệt lưu ý cách rèn luyện các chuẩn đầu ra không có các môn học tương ứng. Trong mục này cần hướng dẫn chi tiết cách bố trí các môn học (tiên quyết, kế tiếp) các hình thức tổ chức dạy học (ở nhà, trên lớp), lớp đông, xemina, tự học... với các phương pháp, phương tiện tương ứng.

- Đặc biệt quan trọng là các hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập. Các hình thức kiểm tra đánh giá này phải tương ứng với các hình thức tổ chức dạy học.

## 10.2. Về tiến trình đào tạo

Người quản lý đào tạo cần căn cứ Khung chương trình để sắp xếp lịch học toàn khóa và thời khóa biểu mỗi học kỳ, cho người học đăng kí môn học, đảm bảo được tính logic về quá trình nhận thức, đảm bảo được khối lượng kiến thức, thời lượng học tập hợp lý cho mỗi học kỳ, theo quy định của Quy chế.

Trong khi tổ hợp kế hoạch đào tạo của ngành Quản trị văn phòng với kế hoạch chung của toàn trường, cần lưu ý các môn học tiên quyết (đã ghi trong khung chương trình) để việc đăng ký môn học của người học cũng như tổ chức đào tạo được thuận lợi, đúng tiến độ.

**Về các môn học tự chọn:** Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị văn phòng được thiết kế gồm các môn học bắt buộc và tự chọn. Căn cứ vào nguyện vọng của người học và khả năng, điều kiện cụ thể của đơn vị, cán bộ quản lý đào tạo/cố vấn học tập sẽ định hướng người học trong việc lựa chọn các môn học thuộc nhóm các môn học tự chọn. Việc định hướng này được thực hiện vào đầu năm học. Người quản lý đào tạo cần chú ý điều chỉnh số lượng người học đăng kí lựa chọn mỗi môn học để tránh tổ chức những môn lựa chọn có quá ít người học.

### **Chỉ dẫn dành cho cán bộ quản lý đào tạo/cố vấn học tập**

Việc lựa chọn, bố trí các môn học cho từng học kỳ được thực hiện dựa trên các nguyên tắc:

- Tổng số tín chỉ trong một học kỳ không vượt quá mức quy định trong Quy chế đào tạo hiện hành.
- Đảm bảo yêu cầu về môn học tiên quyết như đã xác định trong Khung chương trình đào tạo.
- Phù hợp với điều kiện về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất.
- Phù hợp với kế hoạch đào tạo chung của toàn trường.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tích lũy tín chỉ của người học.

## 11. Chương trình đào tạo

### 11.1. Khung chương trình đào tạo

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ TC			Điều kiện học trước
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
A		Khối kiến thức giáo dục đại cương	36				
I		Phần kiến thức chung	24				(chưa kể GDTC và GDQP)

1	MC001	Triết học Mác-Lênin	3	30	30	90	
2	MC002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	20	20	60	MC001
3	MC003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	20	60	MC002
4	MC004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20	20	60	MC003
5	MC005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	20	60	MC004
6	MC006	Phát triển kỹ năng cá nhân	4	30	60	120	
7	MC007	Logic học	3	30	30	90	
8	MC008	Pháp luật đại cương	3	30	30	90	
9	MC009	Tin học cơ sở	3	30	30	90	
10	MC010	Giáo dục thể chất					
11	MC011	Giáo dục QP – An ninh					
<b>II</b>		<b>Phần kiến thức cơ bản chung cho nhóm ngành</b>	<b>12</b>				
<b>II.1</b>		<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>6</b>				
12	GD212	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	30	30	90	
13	TL313	Tâm lý học đại cương	3	30	30	90	
<b>II.2</b>		<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>6/15</b>				
14	MC014	Khoa học quản lý	3	30	30	90	
15	MC015	Lịch sử văn minh thế giới	3	30	30	90	
16	MC016	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	3	30	30	90	
17	MC017	Xã hội học đại cương	3	30	30	90	
18	MC018	Đại cương dân tộc và tôn giáo	3	30	30	90	
<b>B</b>		<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>85</b>				
<b>I</b>		<b>Phần kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>23</b>				
19	NN13219	Tiếng Trung 1	3	30	30	90	
20	NN13220	Tiếng Trung 2	3	30	30	90	NN13219
21	NN13221	Tiếng Trung 3	3	30	30	90	NN13220
22	EN13222	Dẫn luận ngôn ngữ	2	20	20	60	
23	EN13223	Tiếng Việt thực hành	2	20	20	60	
24	EN13224	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	20	20	60	
25	EN13225	Phát âm tiếng Anh	2	20	20	60	
26	EN13226	Từ vựng học tiếng Anh	2	20	20	60	
27	EN13227	Ngữ pháp tiếng Anh cơ bản	2	20	20	60	



28	EN13228	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	2	20	20	60	EN13227
<b>II</b>		<b>Phần kiến thức chuyên ngành</b>	<b>62</b>	LT	TH		
<b>II.1</b>		<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>55</b>				
29	EN13229	Thực hành tiếng Anh 1	5	30	90	150	
30	EN13230	Thực hành tiếng Anh 2	5	30	90	150	EN13229
31	EN13231	Thực hành tiếng Anh 3	5	30	90	150	EN13230
32	EN13232	Thực hành tiếng Anh 4	5	30	90	150	EN13231
33	EN13233	Thực hành tiếng Anh 5	5	30	90	150	EN13232
34	EN13234	Viết tiếng Anh học thuật	2	20	20	60	EN13233
35	EN13235	Lý thuyết dịch	2	20	20	60	EN13233
36	EN13236	Biên dịch 1	5	45	60	150	EN13235
37	EN13237	Phiên dịch 1	5	45	60	150	EN13235
38	EN13238	Biên dịch 2	5	45	60	150	EN13236
39	EN13239	Phiên dịch 2	5	45	60	150	EN13237
40	EN13240	Giao tiếp liên văn hóa	3	30	30	90	
41	EN13241	Phương pháp GD tiếng Anh	3	30	30	90	
<b>II.2</b>		<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>7/31</b>				
42	EN13242	Tiếng Anh Quản lý giáo dục	3	30	30	90	
43	EN13243	Tiếng Anh Kinh tế - Thương mại	3	30	30	90	
44	EN13244	Tiếng Anh Thư ký văn phòng	3	30	30	90	
45	EN13245	Tiếng Anh CNTT	3	30	30	90	
46	EN13246	Tiếng Anh Kinh tế Giáo dục	3	30	30	90	
47	EN13247	Tiếng Anh Tâm lý Giáo dục	3	30	30	90	
48	EN13248	Tiếng Anh Giáo dục học	3	30	30	90	
49	EN13249	Đàm phán quốc tế	2	20	20	60	
50	EN13250	Đất nước học Anh - Mỹ	2	20	20	60	
51	EN13251	Văn học Anh - Mỹ	2	20	20	60	
52	EN13252	Học tập theo dự án	2	20	20	60	
53	EN13253	Thuyết trình tiếng Anh	2	20	20	60	
<b>C</b>		<b>Phần thực tập, khóa luận tốt nghiệp, học phần thay thế KLTN</b>	<b>10</b>				
54	EN13254	Thực tập cuối khóa	4	30	60	120	
55	EN13255	Khóa luận tốt nghiệp	6	45	90	180	

56	EN13256	Biên – Phiên dịch nâng cao (thay thế KLTN)	3	30	30	90	Dành cho SV không làm KLTN
57	EN13257	Kiểm tra, đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh (thay thế KLTN)	3	30	30	90	
		<b>Tổng cộng</b>	<b>131</b>				

### 12.1. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

#### Học kỳ 1: 16 TC

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại tín chỉ		Số giờ tín chỉ		
			Bắt/b	Tự/c	LT	TH	Tự học
1	Triết học Mác-Lênin	3	x		30	30	90
2	Phát triển kỹ năng cá nhân	4	x		30	30	120
3	Thực hành tiếng Anh 1	5	x		30	90	150
4	Phát âm tiếng Anh	2	x		20	20	60
5	Ngữ pháp tiếng Anh cơ bản	2	x		20	20	60

#### Học kỳ 2: 17 TC

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại tín chỉ		Số giờ tín chỉ		
			Bắt/b	Tự/c	LT	TH	Tự học, online
1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	x		20	20	60
2	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	x		20	20	60
3	Thực hành tiếng Anh 2	5	x		30	90	150
4	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	2	x		20	20	60
5	Khoa học quản lý	3		x	30	30	90
6	Lịch sử văn minh thế giới	3		x	30	30	90
7	Cơ sở văn hóa Việt nam	3		x	30	30	90
8	Xã hội học đại cương	3		x	30	30	90
9	Đại cương dân tộc và tôn giáo	3		x	30	30	90

**Học kỳ 3: 19 TC**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại tín chỉ		Số giờ tín chỉ		
			Bắt/b	Tự/c	LT	TH	Tự học, online
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	x		20	20	60
2	Tâm lý học đại cương	3	x		30	30	90
3	Tin học cơ sở	3	x		30	30	90
4	Thực hành tiếng Anh 3	5	x		30	90	150
5	Từ vựng học tiếng Anh	2	x		20	20	60
6	Tiếng Việt thực hành	2	x		20	20	60
7	Học tập theo dự án	2		x	20	20	60
8	Đàm phán quốc tế	2		x	20	20	60
9	Đất nước học Anh-Mỹ	2		x	20	20	60
10	<i>Giáo dục quốc phòng</i>		x				

**Học kỳ 4: 16 TC**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại tín chỉ		Số giờ tín chỉ		
			Bắt/b	Tự/c	LT	TH	Tự học, online
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	x		20	20	60
2	Logic học	3	x		30	30	90
3	Thực hành tiếng Anh 4	5	x		30	90	150
4	Tiếng Trung 1	3	x		30	30	90
5	Tiếng Anh Quản lý Giáo dục	3		x	30	30	90
6	Tiếng Anh Kinh tế - Thương mại	3		x	30	30	90
7	Tiếng Anh Thư ký Văn phòng	3		x	30	30	90
8	Tiếng Anh CNTT	3		x	30	30	90
9	Tiếng Anh Kinh tế Giáo dục	3		x	30	30	90
10	Tiếng Anh Tâm lý Giáo dục	3		x	30	30	90
11	Tiếng Anh Giáo dục học	3		x	30	30	90

**Học kỳ 5: 17 TC**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại tín chỉ		Số giờ tín chỉ		
			Bắt/b	Tự/c	LT	TH	Tự học, online
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	x		20	20	60
2	Thực hành tiếng Anh 5	5	x		30	90	150
3	Lý thuyết dịch	2	x		20	20	60
4	Giao tiếp liên văn hóa	3	x		30	30	90
5	Tiếng Trung 2	3	x		30	30	90
6	Văn học Anh - Mỹ	2		x	20	20	60
7	Thuyết trình tiếng Anh	2		x	20	20	60

**Học kỳ 6: 18 TC**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại tín chỉ		Số giờ tín chỉ			
			Bắt/b	Tự/c	LT	TH	TTCM	Tự học
1	Pháp luật đại cương	3	x		30	30		90
2	Biên dịch 1	5	x		45	40	20	150
3	Phiên dịch 1	5	x		45	40	20	150
4	Viết tiếng Anh học thuật	2	x		20	20		60
5	Tiếng Trung 3	3	x		30	30		90

**Học kỳ 7: 18 TC**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại tín chỉ		Số giờ tín chỉ			
			Bắt/b	Tự/c	LT	TH	TTCM	Tự học
1	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	x		20	20		60
2	Biên dịch 2	5	x		45	40	20	150
3	Phiên dịch 2	5	x		45	40	20	150
4	PPGD tiếng Anh	3	x		30	30		90
5	Phương pháp luận NCKH	3	x		30	30		90

**Học kỳ 8: 10 TC**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại tín chỉ		Số giờ tín chỉ		
			Bắt/b	Tự/c	LT	TH	
1	Thực tập	4	x		30	60	
2	Khóa luận hoặc học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (mỗi HP 3TC) - Biên - phiên dịch nâng cao - Kiểm tra, đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh	6	x		45	90	

### 12.3. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

(0: Không đóng góp; 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao)

Học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo											
	Kiến thức					Kỹ năng					NLCTCN	
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12
Triết học Mác-Lênin	3	0	0	0	0	0	0	1	0	0	2	1
Kinh tế chính trị Mác-Lênin	3	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0
Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0
Lịch sử Đảng CS Việt Nam	3	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0
Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	0	0	0	0	0	0	1	0	0	2	1
Phát triển kỹ năng cá nhân	1	1	0	1	0	0	0	3	0	0	2	2
Logic học	1	1	2	1	0	0	0	0	1	0	1	0
Pháp luật đại cương	3	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tin học cơ sở	0	0	0	0	0	1	3	1	0	0	0	1
Giáo dục thể chất	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
Giáo dục quốc phòng – An ninh	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3
Tâm lý học đại cương	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	1	0
Khoa học quản lý	1	3	0	0	0	0	0	2	0	0	0	1
Lịch sử văn minh thế giới	2	3	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0
Cơ sở Văn hóa Việt Nam	2	1	0	0	1	0	0	1	0	0	1	0
Xã hội học đại cương	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
Đại cương dân tộc và tôn giáo	2	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0
Tiếng Trung 1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	1
Tiếng Trung 2	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	1
Tiếng Trung 3	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	1
Dẫn luận ngôn ngữ	0	3	2	1	1	1	0	1	1	1	0	0
Tiếng Việt thực hành	0	3	0	1	2	2	0	0	0	0	0	0
Ngôn ngữ học đối chiếu	0	2	2	0	2	1	0	0	3	2	0	1
Phát âm tiếng Anh	0	2	3	3	1	1	0	0	3	1	1	1
Từ vựng học tiếng Anh	0	2	3	3	1	1	0	0	3	0	1	1
Ngữ pháp tiếng Anh cơ bản	0	3	2	2	1	1	0	0	2	0	0	1
Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	0	3	2	2	1	1	0	0	2	0	0	1
Thực hành tiếng Anh 1	1	2	2	3	1	1	0	0	1	1	0	1

Thực hành tiếng Anh 2	1	2	2	3	1	1	0	1	2	1	0	2
Thực hành tiếng Anh 3	1	2	3	3	1	1	0	1	2	1	0	2
Thực hành tiếng Anh 4	1	3	3	3	1	1	0	1	3	1	1	3
Thực hành tiếng Anh 5	1	3	3	3	1	1	0	1	3	1	1	3
Viết tiếng Anh học thuật	0	1	3	1	1	2	0	2	1	3	0	1
Lý thuyết dịch	0	2	2	1	1	2	0	0	1	1	0	0
Biên dịch 1	0	2	2	2	1	2	0	2	2	2	1	1
Phiên dịch 1	0	2	2	2	1	2	0	2	2	2	1	1
Biên dịch 2	0	3	3	1	1	3	0	2	1	3	3	1
Phiên dịch 2	0	3	3	1	1	3	0	2	1	3	3	1
Giao tiếp liên văn hóa	0	3	3	1	1	0	0	2	1	3	1	1
Phương pháp GD tiếng Anh	0	3	3	1	1	0	0	2	1	3	1	1
Tiếng Anh Quản lý giáo dục	0	1	2	1	1	0	0	0	1	2	1	1
Tiếng Anh Kinh tế - Thương mại	0	1	2	1	1	0	0	0	1	2	1	1
Tiếng Anh Thư ký văn phòng	0	1	2	1	1	0	0	0	1	2	1	1
Tiếng Anh CNTT	0	1	2	1	1	0	0	0	1	2	1	1
Tiếng Anh Kinh tế Giáo dục	1	1	2	1	1	0	0	0	1	2	1	1
Tiếng Anh Tâm lý Giáo dục	0	1	2	1	1	0	0	0	1	2	1	1
Tiếng Anh Giáo dục học	0	1	2	1	1	0	0	0	1	2	1	1
Đàm phán quốc tế	0	1	1	1	1	0	0	2	1	3	1	1
Đất nước học Anh - Mỹ	0	1	1	1	1	0	0	2	1	3	1	1
Văn học Anh - Mỹ	0	1	1	1	1	0	0	2	1	3	1	1
Học tập theo dự án	0	1	1	1	1	0	3	2	1	3	0	1
Thuyết trình tiếng Anh	0	1	3	1	1	2	0	2	1	3	0	1
Thực tập cuối khóa	0	3	3	1	1	0	0	2	1	3	1	1
Khóa luận tốt nghiệp	0	3	3	1	1	0	0	2	1	3	1	1
Biên - phiên dịch nâng cao	0	3	3	1	1	0	0	2	1	3	1	1
Kiểm tra, đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh	0	3	3	1	1	0	0	2	1	3	1	3



## **TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN**

### **1. Triết học Mác – Lênin**

Học phần Triết học Mác – Lênin bao gồm 3 chương. Chương 1: Trình bày khái quát về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. Chương 2: Trình bày quan điểm của triết học Mác – Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; lý luận nhận thức. Chương 3: Trình bày quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người.

Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững lý luận triết học Mác – Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.

### **2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

Nội dung chương trình gồm 06 chương: Trong đó, Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ Chương 2 đến Chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của của Kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

### **3. Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Nội dung môn học gồm 07 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.

### **4. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam**

Trang bị cho người học hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử của Đảng và những kiến thức cơ bản cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 -1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 -1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới(1975 -2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế , tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và

khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## **5. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm : Chương mở đầu và 7 chương nội dung

Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học thuộc lĩnh vực lịch sử tư tưởng, cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thâm nhuần thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay, thông qua việc trình bày:

Thứ nhất, khái niệm, đối tượng, phương pháp, nội dung cốt lõi, điều kiện lịch sử-xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và những giá trị, ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh. Thứ hai, những nội dung của hệ thống tư tưởng, quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta vào sự nghiệp đổi mới đất nước ở giai đoạn hiện nay.

## **6. Phát triển kỹ năng cá nhân**

Học phần Phát triển kỹ năng cá nhân trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tự nhận thức bản thân, quản lý cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ ứng tuyển... Thông qua các hình thức học tập tập tích cực, đặc biệt là các hoạt động thực hành và trải nghiệm, người học áp dụng được các kỹ năng trong quá trình học tập, trong cuộc sống và trong nghề nghiệp tương lai.

## **7. Logic học**

Học phần này giới thiệu các kiến thức nhập môn cơ bản của Logic học đại cương, nội dung của môn học, về Khái niệm (định nghĩa, cấu tạo của khái niệm, phân loại khái niệm, quan hệ logic giữa các khái niệm, các thao tác logic đối với khái niệm); Phán đoán (định nghĩa, cấu tạo của phán đoán đơn và phán đoán phức; thực hiện xây dựng phán đoán đơn, mối quan hệ giữa các phán đoán đơn; thực hiện xây dựng phán đoán phức, phát biểu tính đẳng trị và đặt câu từ các công thức đa phức hợp); Quy luật logic (Cơ sở khách quan, đặc điểm, nội dung, yêu cầu của 4 quy luật logic: luật đồng nhất, luật cấm mâu thuẫn, luật bài trung và luật lý do đầy đủ); Suy luận (định nghĩa, đặc điểm cấu tạo của suy luận, gồm suy luận diễn dịch, suy luận quy nạp, loại suy); Chứng minh và giả thuyết (định nghĩa, đặc điểm, cấu tạo của chứng minh, các quy tắc để chứng minh đúng đắn; định nghĩa, đặc điểm, cấu tạo, các bước xây dựng và kiểm tra một giả thuyết khoa học).

## **8. Pháp luật đại cương**

Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam, cấu trúc bộ máy Nhà nước, cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

## **9. Tin học cơ sở**

Học phần Tin học cơ sở gồm 6 chương với các nội dung: Các kiến thức cơ bản liên quan đến thông tin, máy tính điện tử và Công nghệ thông tin; Các khái niệm cơ bản về hệ điều hành và cách sử dụng hệ điều hành; Phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word; Phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel; Phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint; Các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet, bản quyền và pháp luật.

## **10. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học**

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học như: Khái niệm về khoa học, phân loại khoa học, tư duy khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học thông dụng; Cách xác định một đề tài nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, cách thức xây dựng đề cương nghiên cứu và triển khai thu thập và xử lý thông tin nghiên cứu một đề tài cụ thể; Cách trình bày một đề tài khóa luận tốt nghiệp và các bài báo khoa học.

## **11. Tâm lý học đại cương**

Tâm lý học đại cương nghiên cứu các hiện tượng tâm lý chung của con người. Học xong môn học này, người học có thể nắm được những hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, các quy luật nảy sinh, hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý đó. Đồng thời tâm lý học đại cương cũng cung cấp các kiến thức làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các chuyên ngành của khoa học tâm lý cũng như các môn học có liên quan.

## **12. Khoa học quản lý**

Học phần đề cập đến các vấn đề chung nhất của quản lý: Vai trò của quản lý trong tổ chức, khái niệm quản lý, người quản lý, môi trường quản lý, đặc điểm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của khoa học quản lý; Sự phát triển của các tư tưởng và học thuyết quản lý; quyết định quản lý, các nguyên tắc và phương pháp quản lý.

## **13. Lịch sử văn minh thế giới**

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và hệ thống về sự phát triển văn minh nhân loại qua những nền văn minh tiêu biểu ở phương Đông như nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Hoa và ở phương Tây như nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại; về bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh thông tin; những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới và giữ vững, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

## **14. Cơ sở văn hóa Việt Nam**

Môn học khái quát về văn hóa, phân tích những đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam; Đề cập tới quan hệ giữa văn hóa với phát triển của mỗi cá nhân và

cộng đồng; quan hệ giữa văn hoá và tâm lý; chủ trương và các chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc gìn giữ và phát huy tinh hoa bản sắc văn hoá Việt Nam trên con đường xây dựng nền văn hóa hiện đại, tiên tiến và hội nhập quốc tế.

### **15. Xã hội học đại cương**

Học phần xã hội học đại cương giới thiệu khái quát lịch sử hình thành, phát triển của khoa học xã hội học, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra xã hội học và một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học như: xã hội hóa, cơ cấu xã hội, văn hóa xã hội... và một số các phân ngành xã hội học chuyên biệt như: xã hội học giáo dục, xã hội học nông thôn - đô thị, xã hội

### **16. Đại cương dân tộc và tôn giáo**

Học phần Đại cương Dân tộc và Tôn giáo bao gồm 2 phần, mỗi phần gồm 4 chương. Nội dung nghiên cứu của học phần là các vấn đề về dân tộc và các vấn đề về tôn giáo - tín ngưỡng của dân tộc Việt và thế giới, giúp người học nhận biết, phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức, có ý thức bảo tồn và phát huy vốn văn hóa chung của nhân loại. Tôn trọng tất cả mọi tôn giáo và tín ngưỡng. Qua đức tin tôn giáo để giáo dục lòng yêu nước và ý thức công dân ở mỗi cộng đồng xã hội.

### **17. Tiếng Trung 1**

Học phần tiếng Trung 1 sử dụng Giáo trình Hán ngữ của Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh. Học phần này sẽ cung cấp và hình thành cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ tiếng Trung đầu tiên như hệ thống phiên âm trong tiếng Hán, chữ Hán, các hiện tượng ngữ pháp cơ bản ... Học phần này có vai trò nền tảng cho việc học tiếng Trung của sinh viên sau này. Học phần gồm 11 bài, từ bài 1 đến bài 5 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ âm tiếng Trung Quốc gồm: cách phát âm, cách đọc, cách viết phiên âm. Từ bài 6 đến bài 11, mỗi bài đều có các phần: từ mới, bài khóa, ngữ pháp, chú thích, bài tập và viết chữ Hán.

### **18. Tiếng Trung 2**

Học phần Tiếng Trung 2 nối tiếp học phần Tiếng Trung 1, gồm 10 bài trong Giáo trình Hán ngữ của Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh (Tập 1 – quyển thượng và quyển hạ). Kết cấu của mỗi bài học giống như ở học phần Tiếng Trung 1 nhưng mở rộng và phức tạp hơn. Điểm khác là có bổ sung thêm bài đọc hiểu, lượng từ vựng cung cấp cho mỗi bài phong phú hơn, bài khóa đề cập đến chủ đề tương đối khó, các hiện tượng ngữ pháp xuất hiện từ dễ đến khó. Ngoài ra, người học được trang bị thêm một số kiến thức văn hóa trong phần chú giải. Phần bài tập tăng thêm nội dung hỗ trợ cho phần ngữ pháp và luyện tập giao tiếp.

### **19. Tiếng Trung 3**

Học phần Tiếng Trung 3 nối tiếp học phần Tiếng Trung 1 và Tiếng Trung 2, gồm 09 bài trong Giáo trình Hán ngữ của Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh (Tập 1 – quyển 2).

Kết cấu của mỗi bài học giống như ở học phần Tiếng Trung 1 và Tiếng Trung 2 nhưng mở rộng và phức tạp hơn. Điểm khác là có bổ sung thêm bài đọc hiểu, lượng từ vựng cung cấp cho mỗi bài phong phú hơn, bài khóa đề cập đến chủ đề tương đối khó, các hiện tượng ngữ pháp xuất hiện từ dễ đến khó. Ngoài ra, người học được trang bị thêm một số kiến thức văn hóa trong phần chú giải. Phần bài tập tăng thêm nội dung hỗ trợ cho phần ngữ pháp và luyện tập giao tiếp.

## **20. Dẫn luận ngôn ngữ**

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về bản chất xã hội, bản chất tín hiệu, chức năng giao tiếp, thể hiện tư duy của ngôn ngữ, nguồn gốc của ngôn ngữ. Mặt khác, học phần cũng cung cấp cho người học một số kiến thức về văn tự, về bức tranh phân loại các ngôn ngữ trên thế giới để có một cái nhìn tuy còn rất đơn giản nhưng cũng đã sơ bộ có tính toàn cảnh. Ngoài những nội dung trên đây, học phần này còn bước đầu cung cấp cho người học mối quan hệ của ngôn ngữ học với các khoa học khác để chuẩn bị đi vào những học phần thuộc khối kiến thức ngôn ngữ học chuyên ngành.

## **21. Tiếng Việt thực hành**

Học phần bao gồm hai nội dung cơ bản: Hệ thống hóa và củng cố hệ thống tri thức cơ bản về văn bản, phân tích văn bản và tạo lập văn bản; Thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phần lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học,... Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt; Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt trong nói và viết.

## **22. Ngôn ngữ học đối chiếu**

Ngôn ngữ học đối chiếu có phạm vi bao quát một lúc nhiều ngôn ngữ, thông thường là từng cặp ngôn ngữ của hai dân tộc tương ứng. Nhiệm vụ khám phá của nó là tìm ra sự giống nhau và khác nhau của hai phạm vi thuộc hai ngôn ngữ được đưa vào nghiên cứu. Những nghiên cứu theo loại này mang tính chất xuyên ngữ và liên/xuyên văn hóa, nghĩa là việc nghiên cứu bao giờ cũng liên đới với hai ngôn ngữ, đồng thời hai nền văn hóa. Việc tiếp cận các sự kiện ngôn ngữ bao giờ cũng liên đới với các sự kiện văn hóa của ngôn ngữ tương ứng, liên đới chứ không đồng nhất, không lẫn lộn, ngay cả trường hợp ngôn ngữ được xem như một sự kiện văn hóa.

## **23. Phát âm tiếng Anh**

Phát âm tiếng Anh là một học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo Cử nhân Ngôn ngữ Anh. Học phần có vai trò quan trọng giúp người học nhận biết và tạo ra được các âm trong tiếng Anh. Người học không chỉ học cách phát âm tiếng Anh mà còn thực hành các kỹ năng cần thiết trong giao tiếp đời thực. Cuốn giáo trình *English Pronunciation in Use* gồm 03 phần 60 bài học chia các phần âm cơ bản đến nâng cao, cụ thể: Section A (Unit 1-20): các âm tương tự nhau cần chú trọng rèn luyện, các phụ

âm, âm đôi, âm có cách đọc khó; Section B (21-40): các âm tiết, cách đánh trọng âm của từ và của câu; Section C (41-60): Học phát âm theo cuộc hội thoại và ngữ cảnh, hình dung rõ hơn cách phát âm. Phần bổ sung, Section D: bài test, phân biệt cách đọc khác, câu hỏi, bài học theo dạng đối.

#### **24. Từ vựng học tiếng Anh**

Học phần Từ vựng học tiếng Anh cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phân biệt giữa nghĩa từ vựng và nghĩa ngữ pháp, vốn phái sinh từ sự phân biệt được nêu ra trong truyền thống giữa vốn từ của một ngôn ngữ và ngữ pháp của nó. Gồm các khái niệm cơ bản về từ vựng học, lịch sử nguồn gốc từ vựng tiếng Anh. Mặt khác, học phần cũng cung cấp cho người học một số kiến thức và kỹ năng về những thuật ngữ cần thiết về lý thuyết từ, từ vựng, ngữ nghĩa, lý thuyết về cấu tạo từ, các đặc điểm cơ bản về hình vị tiếng Anh, các quy luật biến đổi hình vị tiếng Anh. ngoài ra người học cần có được những hiểu biết cơ bản về các loại ngữ nghĩa, hiện tượng đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa, thành ngữ trong tiếng Anh.

#### **25. Ngữ pháp tiếng Anh cơ bản**

Học phần Ngữ pháp tiếng Anh cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản ở mức độ dẫn luận và ngữ pháp về các từ loại như: danh từ, đại từ, tính từ, động từ và trạng từ, giới từ tiếng Anh và cách kết hợp giữa chúng; phạm trù cú pháp học: cụm từ đơn, cụm từ phức; câu đơn, câu phức, câu ghép và một số phương pháp nghiên cứu ngữ pháp tương ứng để giúp họ có một kiến thức nhất định trong việc nghiên cứu và thực hành ngôn ngữ. Người học sẽ được rèn luyện kỹ năng phân tích và đánh giá về một số vấn đề có liên quan đến ngữ pháp. Mặt khác, học phần cũng cung cấp cho người học một số kiến thức và kỹ năng về sử dụng từ đồng nghĩa, trái nghĩa, thành ngữ trong tiếng Anh cũng như lịch sử và nguồn gốc hình thành và phát triển của ngữ pháp, các khái niệm về cấu trúc cụm từ, mệnh từ, câu trong tiếng Anh, những thuật ngữ cần thiết về lý thuyết các trường phái nghiên cứu ngữ pháp, hướng tiếp cận trong nghiên cứu, lý thuyết về từ loại, chức năng và cách sử dụng, những đặc điểm cơ bản về hình vị tiếng Anh trong lời nói, những hiểu biết cơ bản về câu, các loại câu đơn, ghép, câu phức, các cấu trúc đảo.

#### **26. Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao**

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao về cách dùng của các thì, số ít số nhiều, mạo từ, giới từ, các loại câu đơn, ghép, câu phức, câu bị động, gián tiếp, câu điều kiện, động từ khiếm khuyết và các cấu trúc đảo, sử dụng từ đồng nghĩa, trái nghĩa từ vựng khái niệm về cấu trúc cụm từ, mệnh từ, câu trong tiếng Anh, những thuật ngữ cần thiết về lý thuyết các trường phái nghiên cứu ngữ pháp, hướng tiếp cận trong nghiên cứu, lý thuyết về từ loại, chức năng và cách sử dụng thông qua chuỗi bài tập thực hành Nghe, Nói, Đọc,Viết.

## **27. Thực hành tiếng Anh 1**

Học phần Thực hành tiếng Anh 1 ở trình độ trung cấp tích hợp 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, đồng thời phản ánh các giá trị văn hóa trong ngôn ngữ. Học phần này Anh giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến sức khỏe, những cuộc thi đấu và phương tiện giao thôn, đến sự phiêu lưu, môi trường sống và những giai đoạn trong cuộc đời. Học phần này sử dụng 6 bài đầu của giáo trình Life với các chủ điểm khác nhau về cuộc sống thường nhật, những nét văn hóa của các nước trên thế giới.

## **28. Thực hành tiếng Anh 2**

Học phần Thực hành tiếng Anh 2 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến sự phiêu lưu, môi trường, và những giai đoạn trong cuộc đời. Học phần này sử dụng 6 bài cuối của giáo trình Life với các chủ điểm khác nhau về cuộc sống sinh hoạt, những nét văn hóa của các nước trên thế giới thông qua các bài nghe, đọc và video ở cuối mỗi bài.

## **29. Thực hành tiếng Anh 3**

Học phần Thực hành tiếng Anh 3 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ nâng cao nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ ở cấp độ cao hơn nhằm đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến văn hóa, môi trường, và những sự kiện xảy ra trong một thời gian nhất định. Học phần này sử dụng 6 bài đầu của giáo trình Life trình độ intermediate.

## **30. Thực hành tiếng Anh 4**

Học phần này cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ nâng cao nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến văn hóa, môi trường, con người và sự sống ngoài trái đất, các nhu cầu cần thiết trong việc mua sắm trong cuộc sống hàng ngày. Học phần này sử dụng 6 bài cuối của giáo trình Life trình độ intermediate.

## **31. Thực hành tiếng Anh 5**

Học phần tiếng Anh cơ bản 5 gồm 7 bài, mỗi bài gồm 6 phần (Phần A, B, C, D, E, F). Học phần tiếng Anh cơ bản 5 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp nâng cao; các từ ngữ trong lĩnh vực khoa học, môi trường, y tế đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến khoa học, con người, nơi chốn, môi trường, thực phẩm, phong tục tập quán.

### **32. Viết tiếng Anh học thuật**

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy trình viết một bài luận, cách viết mở đầu, thân bài và kết luận, cách liên kết câu, đoạn, biết cách viết các thể loại luận khác nhau như kể chuyện, so sánh, nguyên nhân kết quả và nghị luận. Mặt khác, học phần cũng cung cấp cho sinh viên một số kiến thức và kỹ năng về cách lập dàn ý, phát triển luận điểm, liên kết đoạn trong bài luận, biết cách rà soát, chỉnh sửa, nhận xét phê bình và biên tập bài viết.

### **33. Lý thuyết dịch**

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử dịch thuật, các phương pháp dịch, và văn phong dịch; phân biệt dịch viết với dịch nói, mô tả các thành tố cơ bản tham gia vào quá trình dịch viết/dịch nói. Các kỹ năng phân tích và xác định phương pháp dịch văn bản, nhận biết đặc điểm các loại văn bản và văn phong khác nhau. Mặt khác, học phần cũng cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng ban đầu về biên - phiên dịch như quy trình, phương pháp, ngôn ngữ biên - phiên dịch. Giúp người học thực hành những kỹ năng ngôn ngữ như: kỹ năng Nghe, Nói, tốc ký, ghi chú...

### **34. Biên dịch 1**

Học phần Biên dịch 1 giúp cho người học có kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch. Mặt khác, học phần cũng cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng biên dịch cơ bản; áp dụng lý thuyết vào các bài tập thực hành theo mức độ nâng cao dần. Sau khi học xong học phần này người học có khả năng dịch các mẫu câu cơ bản, các loại mệnh đề và dịch các đoạn ngắn theo các chủ đề khác nhau.

### **35. Phiên dịch 1**

Học phần Phiên dịch 1 giúp người học làm quen và rèn luyện một số kỹ năng dịch như nắm bắt hoặc đoán ý chính, ghi chép, ghi nhớ, truyền tải ý, trau dồi các từ, cụm từ, cấu trúc câu liên quan đến các chủ đề giáo dục, y tế, môi trường, nông nghiệp, du lịch và kinh tế thông qua các bản tin, các bài thuyết trình, qua đài VOA, BBC, CNN, hoặc một số băng, đĩa nghe. Người học được làm quen với một số kỹ thuật dịch: dịch đuổi và dịch song song.

### **36. Biên dịch 2**

Học phần Biên dịch 2 gồm 23 bài, mỗi bài gồm 5 phần (Reading, What is the main idea, Vocabulary & Collocations, Understanding the text, Translation). Học phần Dịch 2 cung cấp kiến thức và kỹ năng biên dịch tiếng Anh ở trình độ cao giúp người học có thể thực hành và dịch viết đa dạng các thể loại và chủ đề khác nhau

### **37. Phiên dịch 2**



Học phần Phiên dịch 2 được thiết kế tiếp nối học phần Phiên dịch 1 cho sinh viên hệ Cử nhân Ngôn ngữ Anh. Học phần tiếp tục giới thiệu một số lý thuyết về phiên dịch và các loại hình phiên dịch, đặc biệt nhấn mạnh quy tắc đạo đức cần thiết đối với người phiên dịch. Phần lớn chương trình học tập trung thực hành luyện các kỹ năng cơ bản của công việc phiên dịch: ghi nhớ, ghi chú, tóm tắt, diễn giải. Sinh viên thực hành dịch các câu hoặc các đoạn ngắn theo các chủ đề phổ biến (giáo dục, văn hoá, kinh tế, xã hội, khoa học ...).

### **38. Giao tiếp liên văn hóa**

Học phần *Giao tiếp liên văn hoá* trang bị kiến thức cơ bản về giao tiếp và giao tiếp trong văn hoá: kênh giao tiếp, các thành tố của giao tiếp; các yếu tố của văn hoá xã hội ảnh hưởng tới giao tiếp; là cơ sở cho tìm hiểu, nghiên cứu những tương đồng và dị biệt trong giao tiếp so sánh giữa hai hoặc nhiều nền văn hoá. Học phần cung cấp một cách tiếp cận những nền văn hóa khác nhau, giúp người học thay đổi quan niệm về bối cảnh giao tiếp trong giai đoạn hiện nay, từ đó tiến hành giao tiếp có hiệu quả hơn trong công việc và cuộc sống; giới thiệu đến người học những giá trị văn hóa đối lập và những khác biệt trong giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trên thế giới, đồng thời, áp dụng những lý thuyết này trong việc xem xét những nền văn hóa quen thuộc (Việt Nam) và xa lạ.

### **39. Phương pháp giảng dạy tiếng Anh**

Phương pháp giảng dạy tiếng Anh là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh. Mục tiêu của môn học này là nhằm giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức sâu hơn về phương pháp giảng dạy tiếng Anh liên quan tới cách thức và chiến lược dạy hệ thống ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), phát triển kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) và thiết kế hoạt động dạy học một cách hiệu quả. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ được hướng dẫn cách thiết kế bài giảng, bài kiểm tra và tổ chức các hoạt động học phù hợp cho học sinh.

### **40. Tiếng Anh Quản lý giáo dục**

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành Quản lý Giáo dục bao gồm những bài đọc về hệ thống quản lý giáo dục, nhà trường, chương trình học. quản lý về nguồn nhân lực trong giáo dục, quản lý lớp học hiệu quả, cung cấp vốn tiếng Anh chuyên ngành quản lý giáo dục cho người học ngành Ngôn ngữ Anh của Học viện quản lý giáo dục. Từ đó, người học có am hiểu hơn về lĩnh vực giáo dục để phục vụ cho nghề nghiệp tương lai.

### **41. Tiếng Anh Kinh tế - thương mại**

Học phần Tiếng Anh Kinh tế - Thương mại cung cấp cho người học các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực kinh tế và thương mại, đồng thời trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về kinh tế thương mại giúp người học định

hướng và phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong kinh doanh và quản trị thương mại với các kiến thức cơ bản về các quy trình xử lý công việc, các kỹ năng giải quyết vấn đề phát sinh trong công việc kinh doanh và hành chính tương lai.

#### **42. Tiếng Anh Thư ký Văn phòng**

Học phần Tiếng Anh Thư ký Văn phòng cung cấp cho người học các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực văn phòng, đồng thời trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản cần thiết của nghiệp vụ Thư ký văn phòng. Do đó, sau khi hoàn tất khoá học, người học có thể thực hiện được các loại văn bản, đơn từ, thư tín thương mại. Ngoài ra người học còn được trang bị các kiến thức cơ bản về tác phong giao tiếp trong văn phòng, các quy trình xử lý công việc, các kỹ năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong công việc của một Thư ký văn phòng. Chương trình học gồm có 7 bài học. Mỗi bài học đều mô phỏng những tình huống mang tính thực tế mà một người Thư ký văn phòng thường xuyên gặp phải trong công việc hằng ngày của mình.

#### **43. Tiếng Anh CNTT**

Học phần tiếng Anh CNTT gồm 6 bài, mỗi bài gồm 7 phần (Phần A, B, C, D, E, F, G). Học phần này trang bị cho người học thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực Công nghệ thông tin, các kiến thức và kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành cơ bản giúp người học, cung cấp cho sinh viên vốn kiến thức ngữ pháp và từ vựng cần thiết để đọc sách, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành, vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học vào môi trường kỹ thuật.

#### **44. Tiếng Anh Kinh tế Giáo dục**

Học phần tiếng Anh Kinh tế Giáo dục gồm 4 bài, mỗi bài gồm 5 phần (Phần A, B, C, D, E). Học phần này trang bị cho người học thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực kinh tế giáo dục, các kiến thức và kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành cơ bản giúp người học, cung cấp cho sinh viên vốn kiến thức ngữ pháp và từ vựng cần thiết để đọc sách, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành, vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học vào môi trường thực tế.

#### **45. Tiếng Anh Tâm lý Giáo dục**

Học phần Tiếng Anh Tâm lý giáo dục là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp cũng như các kỹ năng thực hành tiếng. Học phần bao gồm 06 bài giới thiệu tổng quát về Tâm lý và Tâm lý giáo dục, Các thuyết về Phát triển nhận thức, Bộ nhớ, Trí thông minh, Giáo dục đặc biệt và Quản lý lớp học. Mỗi bài sẽ bao gồm 2 bài đọc hiểu chính liên quan đến chủ đề của bài học. Sau mỗi bài đọc hiểu sẽ có các hoạt động về Từ vựng, Đọc hiểu và phân cũng cố Ngữ pháp xuất hiện trong bài đọc hiểu đó. Các dạng bài tập, các hoạt động này để rèn luyện các kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết – Dịch cho người học. Sau 6 bài học

là phần bài tập cũng cố giúp người học củng cố lại kiến thức vừa được học nhằm nâng cao khả năng hiểu và áp dụng của người học.

#### **46. Tiếng Anh Giáo dục học**

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục học là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh thuộc khoa Ngoại ngữ - Học viện Quản lý Giáo dục. Học phần này cung cấp cho người học những kỹ năng thực hành tiếng và kiến thức chuyên môn liên quan đến lĩnh vực giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng Tiếng Anh trong học tập, công việc và trao đổi chuyên môn trong môi trường giáo dục, đặc biệt là trong đọc hiểu các văn bản tài liệu chuyên ngành và biên - phiên dịch trong lĩnh vực giáo dục học. Học phần này không những củng cố về mặt kiến thức ngữ pháp, kỹ năng tiếng mà còn nhằm nâng cao vốn từ vựng, thuật ngữ liên quan đến chuyên ngành Giáo dục học cho người học.

#### **47. Đàm phán quốc tế**

Học phần Đàm phán quốc tế cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về đàm phán nói chung từ các nghiên cứu khoa học, các lý thuyết được vận dụng. Nhiều góc độ của đàm phán sẽ được phân tích như lợi ích, pháp luật, đạo đức, tâm lý, cảm xúc, thời gian, văn hoá... Học phần Đàm phán quốc tế là môn học rèn luyện kỹ năng mềm cần thiết cho các sinh viên năm cuối, chuẩn bị tốt nghiệp, xin việc, đi phỏng vấn và giao tiếp xã hội. Thông qua học phần, sinh viên có thể nắm được và áp dụng cách làm việc nhóm, cách dùng từ, nói chuyện, diễn giải để có thể gây chú ý và thuyết phục được người nghe. Học phần gồm 4 bài lý thuyết về các vấn đề trong đàm phán và các bài tập thực hành được lồng ghép vào trong từng bài học.

#### **48. Đất nước học Anh – Mỹ**

Học phần Đất nước học Anh – Mỹ cung cấp cho người học kiến thức chung về sự hình thành và phát triển của vương quốc Anh, và Hợp Chúng Hoa Kỳ, về các miền khác nhau của đất nước, vị trí địa lý, thời tiết và khí hậu, lịch sử và chính phủ, sự phát triển kinh tế, giáo dục, danh tiếng, tham vọng và uy thế trong các tổ chức quốc tế.

#### **49. Văn học Anh – Mỹ**

Học phần Văn học Anh - Mỹ gồm 8 bài: 4 bài đầu về văn học Anh và 4 bài sau về văn học Mỹ. Học phần Văn học Anh - Mỹ giúp người học có hiểu biết chung về một nền văn học Anh - Mỹ từ thời kỳ cổ xưa, giai đoạn cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20; hiểu được một số thể loại văn học như tiểu thuyết, kịch, truyện ngắn và thơ. Từ đó người học có thể thể hiện các quan điểm khác nhau về các tác phẩm văn học đã được đọc, giúp người học hiểu biết sâu hơn về nền văn học rất đa dạng mà sâu sắc của hai quốc gia nói tiếng Anh trên thế giới.

#### **50. Học tập theo dự án**

Học phần Học tập theo dự án giới thiệu một phương pháp học tập hiện đại cho người học tiếng Anh với các nguyên lý và lý thuyết nền tảng của thuyết kiến tạo và các đặc điểm cơ bản của phương pháp học tập theo dự án. Người học cũng sẽ nhận ra các ưu điểm cũng như các thách thức khi ứng dụng phương pháp này. Người học có cơ hội ứng dụng các kiến thức đã được trang bị vào lập kế hoạch và thực hiện quá trình học tập theo dự án. Bằng cách tự đặt mình vào vị trí người học, giáo viên và người học sẽ thực hiện một dự án học tập, từ khâu đầu tiên cho tới khâu cuối cùng. Trong suốt quá trình này, giáo viên sẽ luôn hỗ trợ phía sau – sự hỗ trợ của giáo viên sẽ được giữ ở mức hợp lý nhất nhằm giúp người học trải nghiệm được nhiều nhất, học được nhiều nhất thông qua làm.

### **51. Thuyết trình tiếng Anh**

Học phần Thuyết trình tiếng Anh giúp người học học được cách thu thập tài liệu, lựa chọn và phát triển các đề tài cụ thể, chuẩn bị dàn ý chi tiết, thực hành trình bày tại lớp. Trong khi thuyết trình, SV vận dụng những ngôn ngữ hình thể đã tìm hiểu được để làm cho bài nói của mình thêm sinh động, thu hút người nghe. Từ đó giúp SV hình thành và phát triển kỹ năng trình bày trước công chúng với lập luận chặt chẽ, phản biện logic trên tinh thần xây dựng không chỉ ở bộ môn này mà còn ở các bộ môn khác. Đặc biệt giúp SV tự tin và có đủ khả năng trình bày các đề tài nghiên cứu trong học tập cũng như trong công việc sau này.

### **52. Thực tập cuối khóa**

Thực tập cuối khóa là điều kiện để người học hoàn thành chương trình học tập tại trường của mình. Sau đợt thực tập này người học phải làm luận văn tốt nghiệp hoặc học và thi học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp để hoàn thành chương trình học tập. Thực tập cuối khóa giúp người học định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường và giúp phát huy tối đa khả năng trí tuệ của mình, sự vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn để có được một cái nhìn mới mẻ và sâu sắc về nghề nghiệp của mình.

### **53. Khóa luận tốt nghiệp**

Khóa luận tốt nghiệp được xem là một công trình nghiên cứu khoa học chỉ dành cho những người học đạt kết quả học tập tốt trong gần suốt 7 kì học của chương trình đào tạo bậc cử nhân Ngôn ngữ Anh dưới sự hỗ trợ của giáo viên hướng dẫn. Khóa luận tốt nghiệp giúp người học vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào làm đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo; rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo; rèn luyện cho người học tính tự vận động, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học.

### **54. Biên-Phiên dịch nâng cao (HP thay thế KLTN)**

Học phần *Biên - Phiên dịch nâng cao* là một trong hai học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp. Học phần đi sâu vào việc nâng cao các kỹ thuật biên - phiên dịch, một số vấn đề người phiên dịch có thể gặp trong quá trình tác nghiệp. Phần lớn chương trình học tập trung thực hành luyện các kỹ năng nâng cao của công việc biên - phiên dịch theo các chủ đề phổ biến (giáo dục, văn hoá, kinh tế, xã hội, khoa học ...).

#### **55. Kiểm tra, đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh (HP thay thế KLTN)**

*Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy Tiếng Anh* là một trong hai học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng và công cụ cần thiết để có thể đánh giá được quá trình học tập của học sinh, hiệu quả giảng dạy của mình, và mức độ thành công của chương trình một cách chính xác nhất. Học phần này cung cấp các khái niệm lý thuyết cơ bản và các vấn đề về đánh giá ngôn ngữ, cũng như năng lực trong việc tự mình xây dựng hoặc lựa chọn đúng những công cụ đánh giá sẵn có, viết báo cáo và phân tích các kết quả đánh giá. Học phần đi sâu phân tích các kỹ thuật kiểm tra, đánh giá trong dạy học Tiếng Anh như các nội dung về từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng ngôn ngữ, các bước cơ bản trong thiết kế một bài kiểm tra tiếng Anh phù hợp với yêu cầu của chương trình và trình độ người học.

